

Ghi chú Phát hành về Debian GNU/Linux 6.0 (squeeze), 32-bit PC

Dự án Tài liệu Hướng dẫn Debian
[<http://www.debian.org/doc/>]

Ghi chú Phát hành về Debian GNU/Linux 6.0 (squeeze), 32-bit PC: Dự án Tài liệu Hướng dẫn Debian [<http://www.debian.org/doc/>]

Publication date 2010-11-12

Chương trình này là phần mềm tự do; bạn có quyền phát hành lại nó và/hoặc sửa đổi nó với điều kiện của Giấy Phép Công Cộng GNU như được xuất bản bởi Tổ Chức Phần Mềm Tự Do; hoặc phiên bản 2 của Giấy Phép này, hoặc (tùy chọn) bất kỳ phiên bản sau nào.

Chương trình này được phát hành vì mong muốn nó có ích, nhưng **KHÔNG CÓ BẢO HÀNH GÌ CẢ, THẬM CHỈ KHÔNG CÓ BẢO ĐẢM ĐƯỢC NGUYỄN Ý KHẢ NĂNG BÁN HAY KHẢ NĂNG LÀM ĐƯỢC VIỆC DỨT KHOÁT**. Xem Giấy Phép Công Cộng GNU để biết thêm chi tiết.

Bạn đã nhận một bản sao của Giấy Phép Công Cộng GNU cùng với chương trình này; nếu không, hãy viết thư cho Tổ Chức Phần Mềm Tự Do, Free Software Foundation, Inc., 51 Franklin Street, Fifth Floor, Boston, MA 02110-1301, USA (Mỹ).

The license text can also be found at <http://www.gnu.org/licenses/gpl-2.0.html> and `/usr/share/common-licenses/GPL-2` on Debian GNU/Linux.

Mục lục

1. Giới thiệu xx
 - Thông báo lỗi về tài liệu này xx
 - Đóng góp báo cáo nâng cấp xx
 - Nguồn của tài liệu này xx
2. Tin tức về Debian GNU/Linux 6.0 xx
 - Bản phân phối có gì mới? xx
 - Firmware moved to the non-free section xx
 - Quản lý gói xx
 - Dependency booting xx
 - Unified keyboard settings xx
 - Kernel mode setting xx
 - LDAP support xx
 - Phần bản cập nhật đề nghị (proposed-updates) xx
 - The stable-updates section xx
 - backports.org/backports.debian.org xx
 - Debian Động xx
 - Comprehensive support for neuroimaging research xx
3. Hệ thống Cài đặt xx
 - Hệ thống cài đặt có gì mới? xx
 - Thay đổi chính xx
 - Tự động cài đặt xx
4. Upgrades from Debian 5.0 (lenny) xx
 - Chuẩn bị nâng cấp xx
 - Sao lưu bất kỳ dữ liệu hay thông tin cấu hình xx
 - Thông báo trước xx
 - Prepare for downtime on services xx
 - Chuẩn bị phục hồi xx
 - Chuẩn bị môi trường an toàn để nâng cấp xx
 - Remove conflicting packages xx
 - Kiểm tra trạng thái hệ thống xx
 - Xem lại hành vi bị hoãn trong bộ quản lý gói xx
 - Tắt ghim phiên bản trong APT xx
 - Kiểm tra trạng thái gói xx
 - Phần proposed-updates xx
 - Nguồn không chính thức và bản chuyển ngược xx
 - Chuẩn bị nguồn cho APT xx
 - Thêm nguồn Internet APT xx
 - Thêm nguồn APT cho máy nhân bản cục bộ xx
 - Thêm nguồn APT từ đĩa CD/DVD xx
 - Nâng cấp gói xx
 - Thu phiên chạy xx
 - Cập nhật danh sách gói xx
 - Đảm bảo có đủ sức chứa để nâng cấp xx
 - Nâng cấp hệ thống tối thiểu xx
 - Upgrading the kernel and udev xx
 - Upgrading the system xx
 - Vấn đề có thể gặp trong khi nâng cấp xx
 - cryptoloop support not included in the squeeze Linux kernel xx
 - Expected removals xx
 - Errors running aptitude or apt-get xx
 - Conflicts or Pre-Depends loops xx
 - File conflicts xx
 - Configuration changes xx
 - Change of session to console xx

- Special care for specific packages xx
- Nâng cấp hạt nhân và các gói liên quan xx
 - Cài đặt siêu gói hạt nhân xx
 - Số thứ tự thiết bị khác xx
 - Vấn đề đặt thời gian khởi động xx
- Tiến trình khởi động hệ thống bị treo ở Đang đợi hệ thống tập tin gốc xx
 - Cách tránh vấn đề này trong khi nâng cấp xx
 - Cách giải quyết vấn đề sau khi nâng cấp xx
- Chuẩn bị cho bản phát hành kế tiếp xx
 - Upgrade to GRUB 2 xx
- Deprecated components xx
- Gói quá cũ xx
- Gói giả xx
- 5. Vấn đề squeeze cần ghi nhớ xx
 - Vấn đề có thể xx
 - Migration of disk drivers from IDE to PATA subsystem xx
 - mdadm metadata format change requires recent Grub xx
 - pam_userdb.so breakage with newer libdb xx
 - Potential issues with diversions of /bin/sh xx
 - Change in kernel policy regarding resource conflicts xx
 - LDAP support xx
 - sieve service moving to its IANA-allocated port xx
 - Môi trường **KDE** xx
 - Upgrading from KDE 3 xx
 - New KDE metapackages xx
 - Thay đổi và hỗ trợ môi trường **GNOME** xx
 - GDM 2.20 and 2.30 xx
 - Device and other administrative permissions xx
 - network-manager and ifupdown interaction xx
 - Graphics stack changes xx
 - Obsolete Xorg drivers xx
 - Kernel mode setting xx
 - Input device hotplug xx
 - X server “zapping” xx
- 6. Thông tin thêm về Debian GNU/Linux xx
 - Đọc thêm xx
 - Tìm trợ giúp xx
 - Hộp thư chung xx
 - IRC — Trò chuyện chuyển tiếp trên Internet xx
 - Thông báo lỗi xx
 - Đóng góp cho Debian xx
 - A. Managing your lenny system before the upgrade xx
 - Nâng cấp hệ thống lenny xx
 - Kiểm tra danh sách nguồn xx
 - Upgrade legacy locales to UTF-8 xx
 - B. Người đóng góp cho Ghi chú Phát hành xx
- Chỉ mục xx
- Thuật ngữ xx

Chương 1. Giới thiệu

This document informs users of the Debian GNU/Linux distribution about major changes in version 6.0 (codenamed squeeze).

Ghi chú Phát hành thì cung cấp thông tin về cách nâng cấp an toàn từ bản phát hành 5.0 (tên mã « lenny ») lên bản phát hành hiện thời, và cho người dùng biết về các vấn đề được biết có thể gặp trong quá trình đó.

Người dùng có thể lấy phiên bản mới nhất của tài liệu này ở <http://www.debian.org/releases/squeeze/releasenotes>. Chưa chắc thì kiểm tra ngày tháng trên trang đầu, để tìm biết nếu tài liệu đó là một phiên bản hiện thời không.

Cẩn thận

Ghi chú rằng không thể liệt kê được mọi vấn đề đã biết, vì thế chúng tôi cố gắng chọn những vấn đề thường gặp nhất và có tác động lớn nhất.

Ghi chú rằng chúng tôi chỉ hỗ trợ và mô tả trong tài liệu quá trình nâng cấp từ bản phát hành Debian trước (trong trường hợp này, nâng cấp từ 5.0). Nếu người dùng cần phải nâng cấp từ một phiên bản cũ hơn, hãy đọc phiên bản Ghi chú Phát hành tương ứng và nâng cấp lên 5.0 trước tiên.

Thông báo lỗi về tài liệu này

Chúng tôi đã cố gắng thử tất cả các bước nâng cấp khác nhau được diễn tả trong tài liệu, và để đoán trước tất cả các vấn đề mà người dùng có thể gặp.

Nevertheless, if you think you have found a bug (incorrect information or information that is missing) in this documentation, please file a bug in the bug tracking system [<http://bugs.debian.org/>] against the `release-notes` package. You might want to review first the existing bug reports [<http://bugs.debian.org/release-notes>] in case the issue you've found has already been reported. Feel free to add additional information to existing bug reports if you can contribute content for this document.

We appreciate, and encourage, reports providing patches to the document's sources. You will find more information describing how to obtain the sources of this document in phần “Nguồn của tài liệu này”.

Đóng góp báo cáo nâng cấp

Chúng tôi hoan nghênh các bạn đóng góp thông tin về tiến trình nâng cấp từ lenny lên squeeze. Nếu bạn muốn chia sẻ thông tin, hãy gửi một báo cáo lỗi dùng hệ thống theo dõi lỗi [<http://bugs.debian.org/>] đối với gói tên `upgrade-reports`, bao gồm kết quả của tiến trình. Cũng có thể đính kèm tập tin, miễn là bạn nén tập tin (dùng **gzip**) trước khi đính kèm báo cáo.

Hãy bao gồm thông tin theo đây khi đệ trình báo cáo nâng cấp:

The status of your package database before and after the upgrade: **dpkg's** status database available at `/var/lib/dpkg/status` and `apt's` package state information, available at `/var/lib/apt/extended_states`. You should have made a backup before the upgrade as described at phần “Sao lưu bất kỳ dữ liệu hay thông tin cấu hình”, but you can also find backups of `/var/lib/dpkg/status` in `/var/backups`.

Bản ghi phiên chạy được tạo dùng **script**, như diễn tả trong phần “Thu phiên chạy”.

Các bản ghi `apt` ở `/var/log/apt/term.log`, hoặc các bản ghi **aptitude** ở `/var/log/aptitude`.

Ghi chú

Người dùng cũng nên bỏ chút thời gian xem lại và gỡ bỏ khỏi bản ghi bất kỳ thông tin vẫn nhạy cảm hay mật, trước khi bao gồm bản ghi trong một báo cáo lỗi, vì thông tin được đệ trình sẽ được xuất bản trong một cơ sở dữ liệu công cộng.

Nguồn của tài liệu này

Mã nguồn của tài liệu này theo định dạng DocBook XML. Phiên bản HTML được tạo ra dùng `docbook-xsl` và `xsltproc`. Phiên bản PDF được tạo ra dùng `dblatex` hay `xmlroff`. Nguồn của Ghi chú Phát hành cũng sẵn sàng trong kho SVN của *Dự án Tài liệu Debian*. Người dùng có thể sử dụng giao diện Web [<http://svn.debian.org/viewsvn/ddp/manuals/trunk/release-notes/>] để truy cập đến mỗi tập tin riêng thông qua Web và thấy các thay đổi. Để tìm thêm thông tin về cách truy cập đến kho SVN, xem các trang Thông tin SVN của Dự án Tài liệu Debian [<http://www.debian.org/doc/cvs/>].

Chương 2. Tin tức về Debian GNU/Linux 6.0

The Wiki [<http://wiki.debian.org/NewInSqueeze>] has more information about this topic.

This release drops official support for the HP PA-RISC ('hppa') [<http://lists.debian.org/debian-devel-announce/2010/09/msg00008.html>], Alpha ('alpha') and ARM ('arm') architectures.

Theo sau có những kiến trúc được hỗ trợ chính thức cho Debian GNU/Linux squeeze:

- 32-bit PC ('i386')
- SPARC ('sparc')
- PowerPC ('powerpc')
- MIPS ('mips' (về cuối lớn) và 'mipsel' (về cuối nhỏ))
- Intel Itanium ('ia64')
- S/390 ('s390')
- 64-bit PC ('amd64')
- ARM EABI ('armel')

In addition to the officially supported architectures, Debian GNU/Linux squeeze introduces the GNU/kFreeBSD ports ('kfreebsd-amd64' and 'kfreebsd-i386') as a technology preview. These ports are the first ones included in a Debian release which aren't based on the Linux kernel, but instead use the FreeBSD kernel with a GNU userland. Users of these versions however should be warned that the quality of these ports is still catching up with the outstanding high quality of our Linux ports, and that some advanced desktop features are not supported yet. However, the support of common server software is strong and extends the features of Linux-based Debian versions by the unique features known from the BSD world. This is the first time a Linux distribution has been extended to also allow use of a non-Linux kernel.

Người dùng có thể đọc thêm về trạng thái của bản chuyển phần mềm sang kiến trúc khác, và thông tin đặc trưng cho bản chuyển sang kiến trúc riêng, trên các trang Web Bản Chuyển Debian [<http://www.debian.org/ports/>].

Bản phân phối có gì mới?

Bản phát hành Debian mới này lại có sẵn rất nhiều phần mềm hơn bản phát hành đi trước (lenny); bản phân phối bao gồm hơn 10352 gói mới, tổng cộng hơn 29050 gói. Phần lớn phần mềm trong bản phân phối đã được cập nhật: hơn 15436 gói phần mềm (đây là 67% tất cả các gói trong lenny). Hơn nữa, một số gói đáng kể (hơn 4238, 18% tất cả các gói trong lenny) vì các lý do khác nhau đã bị gỡ bỏ khỏi bản phân phối. Người dùng sẽ không thấy bản cập nhật đối với gói như vậy mà được đánh dấu là « cũ » (obsolete) trong giao diện quản lý gói.

With this release, Debian GNU/Linux updates from X.Org 7.3 to X.Org 7.5.

Debian GNU/Linux again ships with several desktop applications and environments. Among others it now includes the desktop environments GNOME 2.30, KDE 4.4.5, Xfce 4.6.2, and LXDE 0.5.0. Productivity applications have also been upgraded, including the office suites OpenOffice.org 3.2.1 and KOffice 2.2.1 as well as GNUcash 2.2.9, GNUMeric 1.10.8 and Abiword 2.8.2.

Updates of other desktop applications include the upgrade to Evolution 2.30.3 and Pidgin 2.7.3. The Mozilla suite has also been updated: iceweasel (version 3.5.13) is the unbranded Firefox web browser and icedove (version 3.0.7) is the unbranded Thunderbird mail client.

Trong rất nhiều bản cập nhật khác nhau, bản phát hành này cũng bao gồm những bản cập nhật phần mềm theo đây:

Gói	Phiên bản trong 5.0 (lenny)	Phiên bản trong 6.0 (squeeze)
Trình phục vụ Web Apache	2.2.9	2.2.16
Trình phục vụ DNS BIND	9.6.0	9.7.1
Trình phục vụ Web Cherokee	0.7.2	1.0.8
MTA (tác nhân truyền thư) Courier	0.60.0	0.63.0
Trình vẽ đồ thị Dia	0.96.1	0.97.1
Ứng dụng khách VoIP (nói qua Internet) Ekiga	2.0.12	3.2.7
Trình phục vụ thư tín mặc định Exim	4.69	4.72
Tập hợp các Bộ Biên Dịch GNU làm bộ biên dịch mặc định	4.3.2	4.4.5
Phần mềm đồ họa GIMP	2.4.7	2.6.10
thư viện C GNU	2.7	2.11.2
lighttpd	1.4.19	1.4.28
maradns	1.3.07.09	1.4.03
Phần mềm cơ sở dữ liệu MySQL	5.0.51a	5.1.49
Phần mềm truy cập OpenLDAP	2.4.11	2.4.23
Trình bao bảo mật OpenSSH	5.1p1	5.5p1
Ngôn ngữ lập trình PHP	5.2.6	5.3.2
MTA (tác nhân truyền thư tín) Postfix	2.5.5	2.7.1
Phần mềm cơ sở dữ liệu PostgreSQL	8.3.5	8.4.5
Ngôn ngữ lập trình Python	2.5.2	2.6.6
Samba	3.2.5	3.5.5
Trình phục vụ Web Tomcat	5.5.26	6.0.28

The official Debian GNU/Linux distribution now ships on 4 to 5 binary DVDs or 28 to 32 binary CDs (depending on the architecture) and 4 source DVDs or 28 source CDs. Additionally, there is a *multi-arch* DVD, with a subset of the

release for the amd64 and i386 architectures, along with the source code. Debian GNU/Linux is also released as Blu-ray images, also for the amd64 and i386 architectures, along with the source code.

Debian still supports Linux Standard Base (LSB) version 3.2.

Firmware moved to the non-free section

Some drivers included in the Linux kernel used to contain non-free firmware blobs. Starting from squeeze this firmware has been moved to separate packages in the non-free section of the archive, such as `firmware-linux`. If such packages are installed, the firmware will be loaded automatically when required.

Quản lý gói

The preferred program for interactive package management from a terminal is **aptitude**. For a non-interactive command line interface for package management, it is recommended to use **apt-get**. **apt-get** is also the preferred tool for upgrades between major releases. If you are still using **dselect**, you should switch to `aptitude` as the official front-end for package management.

For squeeze APT automatically installs recommended packages by default. This can be changed by adding the following line in `/etc/apt/apt.conf`:

```
APT::Install-Recommends "false";
```

Dependency booting

An important improvement in the Debian GNU/Linux boot system is the introduction of dependency-based boot sequencing and parallel boot. This feature is enabled by default in new installs and it will be enabled for upgrades from lenny, if possible.

This feature is enabled through the use of `insserv` by `sysv-rc` to order `init.d` scripts based on their declared dependencies. It has been possible after a sustained effort to adapt all the boot scripts of packages provided in the distribution as well as the boot system itself.

With dependency-based boot sequencing it is also now possible to run the boot system scripts in parallel which can, under most circumstances, improve the speed of the boot process. This feature is enabled by default, in new systems and upgrades, whenever possible. To disable it specify

```
CONCURRENCY=none
```

in `/etc/default/rcS`. For more information on this feature refer to the information available in `/usr/share/doc/insserv/README.Debian`.

Unified keyboard settings

In this new release, the settings for the keyboard have been unified so that both the console and the Xorg server use the same settings. The keyboard settings are now defined in the `/etc/default/keyboard` configuration file which overrides the keyboard defined in Xorg's configuration file.

The `console-setup` package now handles the keyboard for both environments as well as the font configuration for the console. You can reconfigure the keyboard layout and related settings by executing **`dpkg-reconfigure keyboard-configuration`** or by manually editing the `/etc/default/keyboard` configuration file.

Kernel mode setting

Graphics mode setting code for the most common desktop chipsets (from Intel, ATI/AMD and NVIDIA) has moved from the respective Xorg drivers to the Linux kernel. This provides a number of advantages, such as:

- More reliable suspend and resume
- Ability to use graphics devices without X
- Faster VT switch
- Native mode text console

More details are in phần “Graphics stack changes” and in the Debian wiki [<http://wiki.debian.org/KernelModesetting>].

LDAP support

This Debian release comes with several options for implementing client-side authentication using LDAP. Users of the `libnss-ldap` and `libpam-ldap` packages should consider upgrading to `libnss-ldapd` and `libpam-ldapd` .

These newer packages delegate the LDAP queries to a central unprivileged daemon (**nslcd**) that provides separation between the process using the LDAP information and the daemon performing LDAP queries. This simplifies handling of secured LDAP connections, LDAP authentication credentials, provides a simpler mechanism to perform connection fail-over and debugging and avoids loading LDAP and related libraries into most applications.

Upgrading to `libnss-ldapd` and `libpam-ldapd` should be easy as existing configuration information will be mostly reused. Only for advanced configuration should any manual reconfiguration be necessary.

These packages however currently lack support for nested groups and only support password change using the LDAP password modify EXOP operation.

Phần bản cập nhật đề nghị (proposed-updates)

Mọi thay đổi đều trong bản phân phối kiểu ổn định (stable) đã phát hành (và trong bản ổn định cũ (oldstable)) thì trải qua một giai đoạn thử kéo dài trước khi nó được chấp nhận trong kho gói. Mỗi bản cập nhật đối với bản phát hành ổn định (hoặc ổn định cũ) được gọi là một bản phát hành điểm (point release). Bản phát hành điểm được chuẩn bị thông qua cơ chế `proposed-updates`.

Packages can enter `proposed-updates` in two ways. Firstly, security-patched packages added to `security.debian.org` are automatically added to `proposed-updates` as well. Secondly, Debian GNU/Linux developers may upload new packages to `proposed-updates`, where they get added after review by the Stable Release Managers. The current list of packages can be seen at <http://ftp-master.debian.org/proposed-updates.html>.

Muốn giúp thử bản cập nhật gói chưa thêm vào bản phát hành điểm thì người dùng có thể thêm phần `proposed-updates` vào tập tin liệt kê các nguồn `sources.list`:

```
deb      http://mirrors.kernel.org/debian squeeze-proposed-updates
main contrib
deb-src  http://mirrors.kernel.org/debian squeeze-proposed-updates
main contrib
```

Đây không phải chính xác là một tính năng Debian mới, chỉ một tính năng chưa cò xát nhiều.

The stable-updates section

Some packages from `proposed-updates` may also be made available via the `squeeze-updates` mechanism. This path will be used for updates which many users may wish to install on their systems before the next point release is made, such as updates to virus scanners and timezone data. All packages from `squeeze-updates` will be included in point releases.

Note that this replaces the functionality previously provided by the `volatile.debian.org` archive [<http://volatile.debian.org/>].

In order to use packages from `squeeze-updates`, you can add an entry to your `sources.list`:

```
deb      http://mirrors.kernel.org/debian squeeze-updates main
contrib
deb-src  http://mirrors.kernel.org/debian squeeze-updates main
contrib
```

The next time you run **apt-get update**, the system will become aware of the packages in the `squeeze-updates` section and will consider them when looking for packages to upgrade.

When a new package is made available via `squeeze-updates`, this will be announced on the `debian-stable-announce` [<http://lists.debian.org/debian-stable-announce/>] mailing list.

backports.org/backports.debian.org

The service provided by the backports.org repositories has been integrated in Debian infrastructure and is now an official Debian service [<http://www.debian.org/News/2010/20100905>], hosted at backports.debian.org [<http://backports.debian.org/>].

Debian Động

With squeeze Debian provides official Live systems for the amd64 and i386 architectures.

A Debian Live system is a Debian system that can be booted directly from removable media (CD-ROMs, DVDs, USB keys) or from another computer over the network without the need of installation. The images are produced by a tool named `live-build`, which can easily be used to create custom live images. More information about the Debian Live project can be found at <http://live.debian.net/>.

Comprehensive support for neuroimaging research

Debian GNU/Linux 6.0 is the first GNU/Linux distribution release ever to offer comprehensive support for magnetic resonance imaging (MRI) based neuroimaging research. It comes with up-to-date software for structural image analysis (e.g. `ants`), diffusion imaging and tractography (e.g. `mrtrix`), stimulus delivery (e.g. `psychopy`), MRI sequence development (e.g. `odin`), as well as a number of versatile data processing and analysis suites (e.g. `nipype`). Moreover, this release has built-in support for all major neuroimaging data formats. See the Debian Science [<http://blends.alioth.debian.org/science/tasks/neuroscience-cognitive>] and Debian Med [<http://debian-med.alioth.debian.org/tasks/imaging>] task pages for a comprehensive list of included software and the NeuroDebian webpage [<http://neuro.debian.net>] for further information.

Chương 3. Hệ thống Cài đặt

Bản Cài đặt Debian là hệ thống cài đặt chính thức của Debian. Nó cung cấp vài phương pháp cài đặt khác nhau. Những phương pháp sẵn sàng cài đặt vào hệ thống của người dùng thì phụ thuộc vào kiến trúc.

Các ảnh chứa bản cài đặt cho squeeze nằm cùng với Sổ tay Cài đặt ở địa chỉ Web của Debian [<http://www.debian.org/releases/stable/debian-installer/>].

Sổ tay Cài đặt cũng có sẵn trên đĩa CD/DVD thứ nhất của bộ đĩa Debian chính thức, ở :

```
/doc/install/manual/vi/index.html
```

Khuyến người dùng cũng đọc danh sách errata [<http://www.debian.org/releases/stable/debian-installer/index#errata>] tìm danh sách các vấn đề được biết.

Hệ thống cài đặt có gì mới?

Có rất nhiều phát triển trong Bản Cài Đặt Debian kể từ lần phát hành chính thức đầu tiên với Debian GNU/Linux 3.1 (sarge), kết quả là cả hai cải tiến hỗ trợ phần cứng và một số tính năng mới để kích thích.

Trong Ghi chú Phát hành này chỉ liệt kê những thay đổi chính trong bản cài đặt. Nếu người dùng quan tâm đến toàn cảnh về những thay đổi chi tiết kể từ lenny, hãy kiểm tra các thông cáo phát hành đối với những bản phát hành B và RC của squeeze mà sẵn sàng từ trang Web lịch sử tin tức [<http://www.debian.org/devel/debian-installer/News/>] của Bản Cài Đặt Debian.

Thay đổi chính

Dropped platforms	Support for the Alpha ('alpha'), ARM ('arm') and HP PA-RISC ('hppa') architectures has been dropped from the installer. The 'arm' architecture is obsoleted by the ARM EABI ('armel') port.
Support for kFreeBSD	The installer can be used to install the kFreeBSD instead of the Linux kernel and test the technology preview. To use this feature the appropriate installation image (or CD/DVD set) has to be used.
GRUB 2 is the default bootloader Help during the installation process	The bootloader that will be installed by default is grub-pc (GRUB 2). The dialogs presented during the installation process now provide help information. Although not currently used in all dialogs, this feature would be increasingly used in future releases. This will improve the user experience during the installation process, especially for new users.
Installation of Recommended packages	The installation system will install all recommended packages by default throughout the process except for some specific situations in which the general setting gives undesired results.
Automatic installation of hardware-specific packages	The system will automatically select for installation hardware-specific packages when they are appropriate. This is achieved through the use of <code>discover-pkginstall</code> from the <code>discover</code> package.
Support for installation of previous releases Improved mirror selection	The installation system can be also used for the installation of previous release, such as lenny. The installation system provides better support for installing both squeeze as well as lenny and older releases (through the use of <code>archive.debian.org</code>). In addition, it will also check that the selected mirror is consistent and holds the selected release.
Changes in partitioning features	This release of the installer supports the use of the ext4 file system and it also simplifies the creation of RAID, LVM and crypto protected partitioning systems. Support for the reiserfs file system is no longer included by default, although it can be optionally loaded.
Support for loading firmware debs during installation	It is now possible to load firmware package files from the installation media in addition to removable media, allowing the creation of PXE images and CDs/DVDs with included firmware packages.
	Starting with Debian 6.0, non-free firmware has been moved out of main. To install Debian on hardware that needs non-free firmware, you can either provide the firmware yourself during installation or use pre-made non-free CDs/DVDs which include the firmware. See the Getting Debian section [http://www.debian.org/distrib] on the Debian website for more information.

Ngôn ngữ bổ sung

Thanks to the huge efforts of translators, Debian GNU/Linux can now be installed in 67 languages. This is three more languages than in lenny. Most languages are available in both the text-based installation user interface and the graphical user interface, while some are only available in the graphical user interface.

Languages added in this release include:

Asturian, Estonian, Kazakh and Persian have been added to the graphical and text-based installer.

Kannada and Telugu have been added to the graphical installer.

Thai, previously available only in the graphical user interface, is now available also in the text-based installation user interface too.

Due to the lack of translation updates two languages were dropped in this release: Wolof and Welsh.

Tự động cài đặt

Vài thay đổi được diễn tả trong phần trước cũng ngụ ý thay đổi trong hỗ trợ của bản cài đặt để tự động cài đặt dùng tập tin cấu hình sẵn. Có nghĩa là nếu bạn có tập tin cấu hình sẵn đã tồn tại mà hoạt động được với bản cài đặt lenny, tập tin như vậy sẽ không hoạt động với bản cài đặt mà không sửa đổi.

Sổ tay Cài đặt [<http://www.debian.org/releases/stable/installmanual>] chứa một Phụ lục riêng đã cập nhật mà diễn tả chi tiết quá trình cấu hình sẵn.

Chương 4. Upgrades from Debian 5.0 (lenny)

Chuẩn bị nâng cấp

Trước khi nâng cấp, khuyên người dùng cũng đọc thông tin trong Chương 5, Vấn đề *squeeze cần ghi nhớ*. Chương đó diễn tả các vấn đề có thể gặp mà không phải liên quan trực tiếp đến quá trình nâng cấp, nhưng vẫn còn có thể cần biết trước khi bắt đầu.

Sao lưu bất kỳ dữ liệu hay thông tin cấu hình

Trước khi nâng cấp hệ thống, rất khuyên người dùng tạo một bản sao lưu hoàn toàn, hoặc ít nhất sao lưu bất kỳ dữ liệu hay thông tin cấu hình không nên mất. Các công cụ và quá trình nâng cấp vẫn hơi tin cậy, nhưng một sự thất bại phần cứng ở giữa việc nâng cấp có thể gây ra một hệ thống rất bị hại.

The main things you'll want to back up are the contents of `/etc`, `/var/lib/dpkg`, `/var/lib/apt/extended_states` and the output of `dpkg --get-selections "*" (the quotes are important)`. If you use **aptitude** to manage packages on your system, you will also want to back up `/var/lib/aptitude/pkgstates`.

Quá trình nâng cấp chính nó không sửa đổi gì trong thư mục `/home` (thư mục chính của mỗi người dùng). Tuy nhiên, một số ứng dụng nào đó (v.d. thuộc về bộ ứng dụng Mozilla, và môi trường GNOME and KDE) được biết là ghi đè lên thiết lập người dùng đã tồn tại bằng giá trị mặc định mới khi một phiên bản mới của ứng dụng được khởi chạy đầu tiên bởi một người dùng. Để phòng ngừa, khuyên người dùng sao lưu các tập tin và thư mục bị ẩn ("tập tin chảm") trong thư mục chính của mỗi người dùng. Bản sao lưu này có thể giúp phục hồi hoặc tạo lại thiết lập cũ. Quản trị cũng có thể muốn cho các người dùng biết về trường hợp này.

Mỗi thao tác cài đặt gói phải được chạy với quyền siêu người dùng: có nên đăng nhập dưới root (người chủ) hoặc sử dụng lệnh **su** hay **sudo** để lấy được quyền truy cập cần thiết.

Việc nâng cấp có một số điều kiện tiên quyết: người dùng nên kiểm tra trước khi thật thực hiện tiến trình nâng cấp.

Thông báo trước

Khuyên quản trị thông báo trước cho mọi người dùng biết về bất kỳ quá trình nâng cấp dự định, dù người dùng đang truy cập đến hệ thống thông qua một kết nối **ssh** nên thấy ít trong khi nâng cấp, và nên có thể tiếp tục làm việc.

Muốn thực hiện thêm bước phòng ngừa thì sao lưu hoặc tháo gỡ kết phân vùng `/home`) trước khi nâng cấp.

You will have to do a kernel upgrade when upgrading to squeeze, so a reboot will be necessary.

Prepare for downtime on services

During the upgrade process, there might be services associated with packages that will be include in the upgrade. If this is the case, these services might be stopped while the packages that are going to be upgraded are being replaced and configured. During this time, these services will not be available.

The precise downtime for these service will vary depending on the number of packages being upgraded in the system, and it also includes the time the system administrator answers the configuration questions from different package upgrades (if any). Notice that if the upgrade process is left unattended and the system requests input throughout the upgrade there is a high possibility of services being unavailable for a significant period of time.

If the system being upgraded provides critical services for your users or network, you can reduce the downtime if you do a minimal system upgrade, as described in phần “Nâng cấp hệ thống tối thiểu”, followed by a kernel upgrade and reboot (see phần “Upgrading the kernel and udev”), and then upgrade the packages associated with your critical services. Upgrade these packages prior to doing the full upgrade described in phần “Upgrading the system”. This way you can ensure that these critical services are running and available through the full upgrade process, and their downtime is reduced.

Chuẩn bị phục hồi

Do rất nhiều thay đổi trong hạt nhân (so lenny với squeeze) đối với trình điều khiển, phát hiện phần cứng và đặt tên và sắp đặt các tập tin thiết bị, thật sự rủi ro là người dùng có thể gặp khó khăn trong việc khởi động lại hệ thống sau khi nâng cấp. Rất nhiều vấn đề có thể gặp đã được diễn tả trong chương này, và những chương kế tiếp của Ghi chú Phát hành này.

Vì lý do đó hợp lý là người dùng hay quản trị đảm bảo có thể phục hồi nếu hệ thống không khởi động lại được hoặc, đối với hệ thống quản lý từ xa, không chạy mạng được.

Nếu quản trị nâng cấp từ xa qua một liên kết **ssh**, rất khuyên quản trị cũng thực hiện những bước phòng ngừa cần thiết để có khả năng truy cập đến máy phục vụ qua một thiết bị nối tiếp từ xa. Vẫn có thể là, sau khi nâng cấp hạt nhân và khởi động lại hệ thống, một số thiết bị sẽ bị thay tên (như diễn tả trong phần “Số thứ tự thiết bị khác”) thì quản trị cần phải sửa chữa cấu hình hệ thống thông qua một bàn giao tiếp cục bộ. Hơn nữa, nếu hệ thống bị tình nguyện chờ khởi động lại ở giữa quá trình nâng cấp, quản trị có thể cần phải phục hồi dùng một bàn giao tiếp cục bộ.

Cái hiển nhiên nhất để thử đầu tiên để khởi động lại bằng hạt nhân cũ. Tuy nhiên, vì các lý do khác nhau diễn tả ở nơi khác của tài liệu này, sự thử này không phải đảm bảo thành công.

Nếu nó không thành công, quản trị cần một phương pháp khác để khởi động hệ thống để truy cập và sửa chữa nó. Một lựa chọn là sử dụng một ảnh cứu đặc biệt hay một đĩa CD Linux Động. Sau khi khởi động từ đó, quản trị nên có khả năng gắn kết hệ thống tập tin gốc và chroot vào nó để xem xét và sửa chữa vấn đề.

Một lựa chọn khác có thể khuyến khích là sử dụng *ché độ cứu* của Bộ Cài Đặt Debian squeeze. Lợi ích khi sử dụng bộ cài đặt là người dùng có thể chọn trong nhiều phương pháp cài đặt khác nhau một phương pháp riêng lẻ thích hợp nhất với trường hợp đó. Để tìm thêm thông tin, xem phần “Phục hồi một hệ thống bị hỏng” trong Chương 8 của Sổ tay Cài đặt [<http://www.debian.org/releases/stable/installmanual>] (dịch sang tiếng Việt) và Hỏi Đáp Cài đặt Debian [<http://wiki.debian.org/DebianInstaller/FAQ>].

Trình bao gỡ lỗi trong khi khởi động dùng initrd

Công cụ `initramfs-tools` bao gồm một trình bao gỡ lỗi trong mỗi `initrd` nó tạo. Nếu (ví dụ) `initrd` không thể gắn kết hệ thống tập tin gốc, nó sẽ mở trình bao gỡ lỗi này mà có sẵn các lệnh cơ bản để tìm vết của vấn đề và (có thể) sửa chữa nó.

Các cái cơ bản cần kiểm tra: có những tập tin thiết bị đúng trong thư mục /dev; những mô-đun nào được nạp (cat /proc/modules); kết xuất của lệnh **dmesg** về lỗi nạp trình điều khiển. Kết xuất của **dmesg** cũng hiển thị tập tin thiết bị nào được gán cho đĩa nào; quản trị cũng nên so thông tin đó với kết xuất của câu lệnh echo \$ROOT để kiểm tra hệ thống tập tin gốc nằm trên thiết bị mong đợi.

Nếu quản trị có phải sửa chữa được vấn đề, việc gõ lệnh thoát exit sẽ thoát khỏi trình bao gỡ lỗi và tiếp tục lại tiến trình khởi động ở điểm thời nó thất bại trước. Tất nhiên, quản trị cũng cần phải sửa chữa vấn đề cơ sở và tạo lại initrd để mà khởi động được về sau.

Chuẩn bị môi trường an toàn để nâng cấp

Việc nâng cấp bản phân phối nên được làm hoặc cục bộ từ một bàn giao tiếp ảo chế độ văn bản (hay một thiết bị cuối nói tiếp được kết nối trực tiếp), hoặc từ xa thông qua một liên kết **ssh**.

Quan trọng

If you are using some VPN services (such as tinc) they might not be available throughout the upgrade process. Please see phần “Prepare for downtime on services”.

Để tăng hệ số an toàn khi nâng cấp từ xa, khuyên quản trị chạy tiến trình nâng cấp trên bàn giao tiếp ảo được chương trình **screen** cung cấp, mà hiệu lực chức năng tái kết nối an toàn và đảm bảo tiến trình nâng cấp không phải bị gián đoạn thậm chí nếu quá trình kết nối từ xa không thành công.

Quan trọng

Không nên nâng cấp dùng **telnet**, **rlogin**, **rsh**, hay một buổi họp đăng nhập X được quản lý bởi **xdm**, **gdm**, **kdm** v.v. trên máy đang nâng cấp. Đó là vì mỗi dịch vụ như vậy sẽ bị chấm dứt trong quá trình nâng cấp, mà có thể gây ra một hệ thống *không thể tới được* mà chưa được nâng cấp hoàn toàn.

Remove conflicting packages

Due to bug #512951 [<http://bugs.debian.org/512951>], the splashy package needs to be purged prior to the upgrade.

```
# apt-get purge splashy
```

Kiểm tra trạng thái hệ thống

Quá trình nâng cấp diễn tả trong chương này đã được thiết kế cho việc nâng cấp từ hệ thống lenny « thuần »: hệ thống không chứa gói thuộc nhóm ba. Để nâng cấp một cách tin cậy nhất, quản trị cũng có thể gỡ bỏ các gói nhóm ba khỏi hệ thống trước khi bắt đầu nâng cấp.

Direct upgrades from Debian releases older than 5.0 (lenny) are not supported. Please follow the instructions in the Release Notes for Debian GNU/Linux 5.0 [<http://www.debian.org/releases/lenny/releasenotes>] to upgrade to 5.0 first.

Thủ tục này cũng giả sử hệ thống đã được cập nhật lên bản phát hành điểm mới nhất của lenny. Không hay chưa chắc thì quản trị nên theo những hướng dẫn trong phần “Nâng cấp hệ thống lenny”.

Xem lại hành vi bị hoãn trong bộ quản lý gói

Trong một số trường hợp nào đó, sử dụng **apt-get** thay cho **aptitude** để cài đặt gói có thể làm cho **aptitude** thấy một gói nào đó là “chưa dùng” và định thời nó bị gỡ bỏ. Thông thường, quản trị nên kiểm tra hệ thống vẫn “sạch” và được cập nhật hoàn toàn trước khi tiếp tục nâng cấp.

Do đó, quản trị nên kiểm tra có hành vi bị hoãn trong bộ quản lý gói **aptitude**. Vẫn có một gói định thời gỡ bỏ hay cập nhật trong bộ quản lý gói thì nó có thể ảnh hưởng âm đến quá trình nâng cấp. Ghi chú rằng chỉ có thể sửa chữa trường hợp này nếu tập tin liệt kê các nguồn `sources.list` vẫn còn chỉ tới *lenny*, không phải tới bản *ổn định* (stable) hay *squeeze*; xem phần “Kiểm tra danh sách nguồn”.

Để thực hiện thủ tục xem lại này, hãy khởi chạy **aptitude** trong “chế độ trực quan” và bấm phím **g** (“Đi”). Nếu nó hiển thị hành vi nào, quản trị nên xem lại và sửa chữa hoặc thực hiện chúng. Không có hành vi đề xuất thì chương trình hiển thị một thông điệp: “Không có gói nào được định cài đặt, gỡ bỏ hoặc nâng cấp”.

Tắt ghim phiên bản trong APT

Nếu người dùng đã cấu hình APT để cài đặt một số gói nào đó từ một bản phát hành khác với bản ổn định (stable), v.d. từ bản thử (testing), thì có lẽ người dùng cần phải sửa đổi cấu hình ghim phiên bản trong APT (cất giữ trong `/etc/apt/preferences`) để cho phép nâng cấp gói lên phiên bản trong bản phát hành ổn định mới. Có thể tìm thêm thông tin về chức năng ghim phiên bản APT trong `apt_preferences(5)`.

Kiểm tra trạng thái gói

Bất chấp phương pháp dùng để nâng cấp, khuyên người dùng trước tiên kiểm tra trạng thái về tất cả các gói, và thăm tra mọi gói đều có tình trạng có thể nâng cấp. Theo đây có câu lệnh sẽ hiển thị gói nào có trạng thái « Chưa cài đặt » hay « Lỗi cấu hình » hay bất cứ trạng thái lỗi nào.

```
# dpkg --audit
```

Cũng có thể kiểm tra trạng thái về tất cả các gói trên hệ thống dùng **dselect**, **aptitude**, hay câu lệnh như

```
# dpkg -l | pager
```

hay

```
# dpkg --get-selections "*" > ~/curr-pkgs.txt
```

Có nên gỡ bỏ bất kỳ tình trạng giữ lại trước khi nâng cấp. Nếu gói nào chủ yếu để nâng cấp vẫn còn bị giữ lại, thì việc nâng cấp sẽ không thành công.

Ghi chú rằng **aptitude** sử dụng một phương pháp khác để đăng ký các gói bị giữ lại, so với **apt-get** và **dselect**. Người dùng có thể tìm những gói bị giữ lại trong **aptitude** dùng câu lệnh

```
# aptitude search "~ahold" | grep "^h"
```

Muốn kiểm tra những gói nào bị giữ lại trong **apt-get** thì dùng câu lệnh

```
# dpkg --get-selections | grep hold
```

Nếu người dùng đã sửa đổi và biên dịch lại gói nào một cách cục bộ, vẫn không thay đổi tên nó hoặc đặt thời điểm vào phiên bản, người dùng phải đặt tình trạng giữ lại cho nó, để ngăn cản nó được nâng cấp.

The “hold” package state for **apt-get** can be changed using:

```
# echo package_name hold | dpkg --set-selections
```

Replace hold with install to unset the “hold” state.

Vẫn có gì cần sửa chữa thì người dùng nên kiểm tra tập tin `sources.list` vẫn còn tham chiếu đến lenny như diễn tả trong phần “Kiểm tra danh sách nguồn”.

Phần proposed-updates

Nếu tập tin `/etc/apt/sources.list` chứa phần `proposed-updates`, người dùng nên gỡ bỏ tập tin này trước khi thử nâng cấp hệ thống. Đây là một bước phòng ngừa để giảm sự có thể bị xung đột.

Nguồn không chính thức và bản chuyển ngược

Nếu hệ thống chứa gói nào khác Debian, ghi chú rằng các gói như vậy có thể bị gỡ bỏ trong quá trình nâng cấp, do quan hệ phụ thuộc bị xung đột. Nếu những gói này đã được cài đặt bằng cách thêm một kho gói bổ sung vào tập tin `/etc/apt/sources.list`, người dùng nên kiểm tra nếu kho gói đó cũng cung cấp các gói được biên dịch cho squeeze, và sửa đổi dòng nguồn một cách tương ứng, cùng lúc với sửa đổi các dòng nguồn về gói Debian.

Hệ thống lenny có lẽ cũng chứa phiên bản “mới” chuyển ngược không chính thức của gói *có phải* thuộc về Debian. Gói như vậy rất có thể gây ra vấn đề trong quá trình nâng cấp, vì kết quả là hai tập tin bị xung đột nhau. phần “Vấn đề có thể gặp trong khi nâng cấp” có vài thông tin về cách giải quyết hai tập tin bị xung đột (nếu trường hợp này xảy ra).

Chuẩn bị nguồn cho APT

Trước khi khởi chạy tiến trình nâng cấp, người dùng cần phải thiết lập tập tin cấu hình `apt` về danh sách các gói: `/etc/apt/sources.list`.

`apt` sẽ xem xét mọi gói được tìm thông qua một dòng “deb”, và cài đặt gói có số thứ tự phiên bản cao nhất, cũng gán quyền ưu tiên cho dòng đầu của tập tin (do đó khi có nhiều địa chỉ máy nhân bản, bình thường đặt tên một đĩa cứng cục bộ, sau đó các đĩa CD-ROM, và các máy nhân bản HTTP/FTP).

Mỗi bản phát hành có một tên mã (v.d. lenny, squeeze) và một tên trạng thái (tức là `oldstable` [ổn định cũ], `stable` [ổn định], `testing` [thử], `unstable` [bất định]). Tham chiếu đến một bản phát hành theo tên mã có lợi ích là để phân biệt các bản phát hành khác nhau. Người dùng có thể theo dõi các thông báo phát hành tìm tên mã mới và tự cập nhật hệ thống. Tuy nhiên, người dùng phân biệt theo tên trạng thái sẽ thấy rất nhiều bản cập nhật gói ngay khi bản mới được phát hành.

Thêm nguồn Internet APT

Cấu hình mặc định được thiết lập để cài đặt từ các máy phục vụ Debian chính, nhưng người dùng cũng có thể sửa đổi tập tin `/etc/apt/sources.list` để sử dụng máy nhân bản khác, tốt hơn một máy nhân bản gần chỗ người dùng trên mạng.

Có thể tìm các địa chỉ máy nhân bản HTTP/FTP Debian ở <http://www.debian.org/distrib/ftplist> (xem phần “list of Debian mirrors” [danh sách các máy nhân bản Debian]). Máy nhân bản HTTP thường chạy nhanh hơn máy nhân bản FTP.

Ví dụ, giả sử máy nhân bản Debian gần nhất là <http://mirrors.kernel.org>. Khi xem xét nó dùng trình duyệt Web hay một chương trình FTP, người dùng sẽ thấy những thư mục chính được sắp đặt như thế:

```
http://mirrors.kernel.org/debian/dists/squeeze/main/binary-i386/...
http://mirrors.kernel.org/debian/dists/squeeze/contrib/binary-i386/...
```

Để sử dụng máy nhân bản này với `apt`, người dùng nên thêm vào tập tin `sources.list` dòng này:

```
deb http://mirrors.kernel.org/debian squeeze main contrib
```

Ghi chú rằng đoạn « `dists` » được thêm ngầm, và các đối số đằng sau tên bản phát hành được dùng để mở rộng đường dẫn ra nhiều thư mục.

Sau khi thêm các nguồn mới, hãy tắt mỗi dòng “`deb`” đã tồn tại trong `sources.list` bằng cách ghi một dấu thăng (`#`) vào trước.

Thêm nguồn APT cho máy nhân bản cục bộ

Thay vào sử dụng máy nhân bản HTTP/FTP, người dùng cũng có thể sửa đổi tập tin `/etc/apt/sources.list` để sử dụng kho nhân bản trên một đĩa cục bộ (có thể gắn kết thông qua NFS).

Ví dụ, kho nhân bản gói có thể nằm dưới `/var/ftp/debian/`, với các thư mục chính:

```
/var/ftp/debian/dists/squeeze/main/binary-i386/...
/var/ftp/debian/dists/squeeze/contrib/binary-i386/...
```

Để sử dụng kho cục bộ này với `apt`, hãy thêm vào tập tin `sources.list` dòng này:

```
deb file:/var/ftp/debian squeeze main contrib
```

Ghi chú rằng đoạn « `dists` » được thêm ngầm, và các đối số đằng sau tên bản phát hành được dùng để mở rộng đường dẫn ra nhiều thư mục.

Sau khi thêm các nguồn mới, hãy tắt mỗi dòng “`deb`” đã tồn tại trong `sources.list` bằng cách ghi một dấu thăng (`#`) vào trước.

Thêm nguồn APT từ đĩa CD/DVD

Nếu người dùng *chỉ* muốn sử dụng các đĩa CD, hãy ghi chú tắt (đặt `#` vào trước) những dòng “`deb`” đã tồn tại trong tập tin `/etc/apt/sources.list`.

Kiểm tra tập tin `/etc/fstab` chứa một dòng hiệu lực gắn kết ổ đĩa CD ở điểm lắp `/cdrom` (điểm lắp `/cdrom` chính xác cần thiết cho **apt-cdrom**). Ví dụ, nếu `/dev/hdc` là ổ đĩa CD, `/etc/fstab` nên chứa một dòng như thế:

```
/dev/hdc /cdrom auto defaults,noauto,ro 0 0
```

Ghi chú rằng *không cho phép khoảng cách* nằm giữa các từ `defaults,noauto,ro` trong trường thứ tư.

Để thăm tra chức năng, nạp một đĩa CD và thử chạy:

```
# mount /cdrom      # câu lệnh này gắn kết đĩa CD tới điểm lắp
# ls -alF /cdrom    # câu lệnh này nên hiển thị thư mục gốc của đĩa
CD
# umount /cdrom     # câu lệnh này sẽ tháo gắn kết đĩa CD
```

Sau đó thì chạy:

```
# apt-cdrom add
```

cho mỗi đĩa CD nhị phân Debian, để thêm dữ liệu về mỗi đĩa CD vào cơ sở dữ liệu của APT.

Nâng cấp gói

The recommended way to upgrade from previous Debian GNU/Linux releases is to use the package management tool **apt-get**. In previous releases, **aptitude** was recommended for this purpose, but recent versions of **apt-get** provide equivalent functionality and also have shown to more consistently give the desired upgrade results.

Đừng quên gắn kết tất cả các phân vùng cần thiết (đặc biệt phiên bản gốc và `/usr`) với quyền đọc-ghi, dùng một câu lệnh như :

```
# mount -o remount,rw /điểm_lắp
```

Sau đó thì người dùng nên kiểm tra những mục nhập nguồn APT (trong `/etc/apt/sources.list`) tham chiếu đến hoặc “squeeze” hoặc “stable”. Không nên có nguồn nào vẫn còn chỉ tới lenny.

Ghi chú

Source lines for a CD-ROM might sometimes refer to “unstable”; although this may be confusing, you should *not* change it.

Thu phiên chạy

Rất khuyến khích người dùng sử dụng chương trình **/usr/bin/script** để thu một bản sao của phiên chạy nâng cấp. Như thế, nếu một vấn đề xảy ra, có một bản sao mọi hành vi, và nếu cần, người dùng có thể cung cấp thông tin chính xác trong một báo cáo lỗi hay báo cáo nâng cấp. Để bắt đầu thu, hãy gõ câu lệnh:

```
# script -t 2>~/upgrade-squeeze.time -a ~/upgrade-squeeze.script
```

The typescript will also allow you to review information that has scrolled off-screen. If you are at the system's console, just switch to VT2 (using **Alt+F2**) and, after logging in, use `less -R ~/root/upgrade-squeeze.script` to view the file.

Sau khi nâng cấp xong, người dùng có thể dừng chạy **script** bằng cách gõ lệnh thoát `exit` vào dấu nhắc.

Có đặt cờ `-t` trong câu lệnh **script** nói trên thì người dùng cũng có thể sử dụng chương trình **scriptreplay** để phát lại toàn bộ phiên chạy.

```
# scriptreplay ~/upgrade-squeeze.time ~/upgrade-squeeze.script
```

Cập nhật danh sách gói

Trước tiên nên lấy danh sách các gói sẵn sàng cho bản phát hành mới. Việc này được làm bằng cách chạy câu lệnh cập nhật:

```
# apt-get update
```

Đảm bảo có đủ sức chứa để nâng cấp

You have to make sure before upgrading your system that you have sufficient hard disk space when you start the full system upgrade described in phần "Upgrading the system". First, any package needed for installation that is fetched from the network is stored in `/var/cache/apt/archives` (and the `partial/` subdirectory, during download), so you must make sure you have enough space on the file system partition that holds `/var/` to temporarily download the packages that will be installed in your system. After the download, you will probably need more space in other file system partitions in order to both install upgraded packages (which might contain bigger binaries or more data) and new packages that will be pulled in for the upgrade. If your system does not have sufficient space you might end up with an incomplete upgrade that might be difficult to recover from.

apt-get can show you detailed information of the disk space needed for the installation. Before executing the upgrade, you can see this estimate by running:

```
# apt-get -o APT::Get::Trivial-Only=true dist-upgrade
[ ... ]
XXX upgraded, XXX newly installed, XXX to remove and XXX not
upgraded.
```

Need to get xx.xMB of archives.
After this operation, AAAMB of additional disk space will be used.

Ghi chú

Việc chạy câu lệnh này ở đầu của quá trình nâng cấp cũng có thể xuất một lỗi, vì lý do diễn tả trong các phần kế tiếp. Trong trường hợp đó, người dùng cần phải đợi đến khi hoàn tất quá trình nâng cấp hệ thống tối thiểu (xem phần “Nâng cấp hệ thống tối thiểu”) và hoàn tất nâng cấp hạt nhân trước khi chạy lại câu lệnh này để ước lượng sức chứa còn trống trên đĩa.

If you do not have enough space for the upgrade, **apt-get** will warn you with a message like this:

E: You don't have enough free space in /var/cache/apt/archives/.

In this situation, make sure you free up space beforehand. You can:

Remove packages that have been previously downloaded for installation (at `/var/cache/apt/archives`). Cleaning up the package cache by running **apt-get clean** will remove all previously downloaded package files.

Gỡ bỏ các gói bị quên. Nếu người dùng đã cài đặt gói `popularity-contest`, cũng có thể sử dụng **popcon-largest-unused** để liệt kê những gói không dùng mà chiếm sức chứa nhiều nhất. Cũng có thể sử dụng **deborphan** hay **debfooster** để tìm các gói quá cũ (xem phần “Gói quá cũ”). Hoặc người dùng có thể khởi chạy **aptitude** trong “chế độ trực quan” và tìm các gói quá cũ dưới tiêu đề “Gói cũ và tạo cục bộ”.

Gỡ bỏ các gói chiếm quá nhiều sức chứa mà hiện thời không phải cần thiết (lúc nào cũng có thể phục hồi sau khi nâng cấp). Người dùng có thể liệt kê những gói chiếm nhiều sức chứa nhất trên đĩa, dùng **dpigs** (sẵn sàng trong gói `debian-goodies`) hay **wajig** (chạy câu lệnh `wajig size`).

You can list packages that take up most of the disk space with **aptitude**. Start **aptitude** in “visual mode”, select Views → New Flat Package List, press **I** and enter `~i`, press **S** and enter `~installsize`, then it will give you nice list to work with.

Gỡ bỏ khỏi hệ thống các bản dịch và tập tin địa hoá mà không cần thiết. Người dùng có thể cài đặt gói `localepurge` và cấu hình nó để giữ trong hệ thống chỉ một số miền địa phương đã chọn (v.d. tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Nga). Thủ tục này sẽ giảm sức chứa trên đĩa được chiếm ở `/usr/share/locale`.

Tạm thời di chuyển sang một hệ thống khác, hoặc gỡ bỏ hẳn, các bản ghi hệ thống nằm dưới `/var/log/`.

Dùng một thư mục `/var/cache/apt/archives` tạm thời: có thể đặt một thư mục nhớ tạm mà tạm thời, từ một hệ thống khác (vật chứa USB, đĩa cứng tạm thời, hệ thống đang được dùng v.v.).

Ghi chú

Không nên dùng một sự gắn kết NFS vì kết nối qua mạng có thể bị gián đoạn trong quá trình nâng cấp.

Ví dụ, nếu có một ổ đĩa USB được gắn kết đến `/media/usbkey`:
gỡ bỏ các gói đã tải về trước đây để cài đặt:

```
# apt-get clean
```

```
    sao chép thư mục /var/cache/apt/archives sang vật chứa USB:
```

```
# cp -ax /var/cache/apt/archives /media/usbkey/
```

```
    gắn kết thư mục nhớ tạm vẫn tạm thời đến thư mục hiện thời:
```

```
# mount --bind /media/usbkey/archives /var/cache/apt/archives
```

```
    sau khi nâng cấp thì phục hồi thư mục /var/cache/apt/archives gốc:
```

```
# umount /media/usbkey/archives
```

```
    gỡ bỏ /media/usbkey/archives còn lại.
```

Người dùng có thể tạo thư mục nhớ tạm vẫn tạm thời trên hệ thống tập tin nào được gắn kết trên hệ thống.

Do a minimal upgrade of the system (see phần “Nâng cấp hệ thống tối thiểu”) or partial upgrades of the system followed by a full upgrade. This will make it possible to upgrade the system partially, and allow you to clean the package cache before the full upgrade.

Chương 5. Vấn đề squeeze cần ghi nhớ

Vấn đề có thể

Sometimes, changes introduced in a new release have side-effects we cannot reasonably avoid, or they expose bugs somewhere else. This section documents issues we are aware of. Please also read the errata, the relevant packages' documentation, bug reports and other information mentioned in phần "Đọc thêm".

Migration of disk drivers from IDE to PATA subsystem

The new Linux kernel version provides different drivers for some PATA (IDE) controllers. The names of some hard disk, CD-ROM, and tape devices may change.

It is now recommended to identify disk devices in configuration files by label or UUID (unique identifier) rather than by device name, which will work with both old and new kernel versions. Upon upgrading to the squeeze version of the Debian kernel packages, the `linux-base` package will offer to do this conversion for you in the config files for most of the filesystem-related packages on the system, including the various bootloaders included in Debian. If you choose not to update the system configuration automatically, or if you are not using the Debian kernel packages, you must update device IDs yourself before the next system reboot to ensure the system remains bootable.

mdadm metadata format change requires recent Grub

The following only applies to users who want to let the `grub-pc` bootloader load the kernel directly off a RAID device created with `mdadm 3.x` and default values, or when the metadata version is explicitly set using `-e`. Specifically, this includes all arrays created during or after the installation of Debian squeeze. Arrays created with older `mdadm` versions, and RAID devices created with the command-line option `-e 0.9` are not affected.

Versions of `grub-pc` older than `1.98+20100720-1` will not be able to boot directly off a RAID with the 1.x metadata formats (the new default is 1.2). To ensure a bootable system, please make sure to use `grub-pc 1.98+20100720-1` or later, which is provided by Debian squeeze. An unbootable system may be rescued with Super Grub2 Disk [<http://www.supergrubdisk.org/super-grub2-disk/>] or `grml` [<http://grml.org>].

pam_userdb.so breakage with newer libdb

Some Berkeley Database version 7 files created with `libdb3` cannot be read by newer `libdb` versions (see bug #521860 [<http://bugs.debian.org/521860>]). As a workaround, the files can be recreated with `db4.8_load`, from the `db4.8-util` package.

Potential issues with diversions of /bin/sh

If you have previously added a local diversion for /bin/sh, or modified the /bin/sh symlink to point to somewhere other than /bin/bash, then you may encounter problems when upgrading the dash or bash packages. Note that this includes changes made by allowing other packages (for example mksh) to become the default system shell by taking over /bin/sh.

```
dpkg-divert --remove /bin/sh
dpkg-divert --remove /usr/share/man/man1/sh.1.gz

ln -sf bash /bin/sh
ln -sf bash.1.gz /usr/share/man/man1/sh.1.gz
```

Change in kernel policy regarding resource conflicts

The default setting for the acpi_enforce_resources parameter in the Linux kernel has changed to be “strict” by default. This can lead some legacy sensor drivers to be denied access to the sensors' hardware. One workaround is to append “acpi_enforce_resources=lax” to the kernel command line.

LDAP support

A feature in the cryptography libraries used in the LDAP libraries causes programs that use LDAP and attempt to change their effective privileges to fail when connecting to an LDAP server using TLS or SSL. This can cause problems for suid programs on systems using libnss-ldap like **sudo**, **su** or **schroot** and for suid programs that perform LDAP searches like sudo-ldap .

It is recommended to replace the libnss-ldap package with libnss-ldapd , a newer library which uses separate daemon (**nslcd**) for all LDAP lookups. The replacement for libpam-ldap is libpam-ldapd .

Note that libnss-ldapd recommends the NSS caching daemon (nscd) which you should evaluate for suitability in your environment before installing. As an alternative to nscd you can consider unscd .

Further information is available in bugs #566351 [<http://bugs.debian.org/566351>] and #545414 [<http://bugs.debian.org/545414>].

sieve service moving to its IANA-allocated port

The IANA port allocated for ManageSieve is 4190/tcp, and the old port used by **timsieved** and other managesieve software in many distributions (2000/tcp) is allocated for Cisco SCCP usage, according to the IANA registry [<http://www.iana.org/assignments/port-numbers>].

Starting with the version 4.38 of the Debian netbase package, the sieve service will be moved from port 2000 to port 4190 in the /etc/services file.

Any installs which used the `sieve` service name instead of a numeric port number will switch to the new port number as soon as the services are restarted or reloaded, and in some cases, immediately after `/etc/services` is updated.

This will affect Cyrus IMAP. This may also affect other sieve-enabled software such as DoveCot.

In order to avoid downtime problems, mail cluster administrators using Debian are urged to verify their Cyrus (and probably also DoveCot) installs, and take measures to avoid services moving from port 2000/tcp to port 4190/tcp by surprise in either servers or clients.

It is worth noting that:

`/etc/services` will only be automatically updated if you never made any modifications to it. Otherwise, you will be presented with a prompt by `dpkg` asking you about the changes.

You can edit `/etc/services` and change the `sieve` port back to 2000 if you want (this is not recommended, though).

You can edit `/etc/cyrus.conf` and any other relevant configuration files for your mail/webmail cluster (e.g. on the sieve web frontends) ahead of time to force them all to a static port number.

You can configure cyrus master to listen on both ports (2000 and 4190) at the same time, and thus avoid the problem entirely. This also allows for a much more smooth migration from port 2000 to port 4190.

Môi trường KDE

Squeeze is the first Debian release to ship with the full support for the next generation KDE that is based on Qt 4. Most official KDE applications are at version 4.4.5 with the exception of `kdepim` that is at version 4.4.7. You can read the announcements from the KDE Project [<http://www.kde.org/announcements/>] to learn more about the changes.

Upgrading from KDE 3

KDE 3 Desktop Environment is no longer supported in Debian 6.0. It will be automatically replaced by the new 4.4 series on upgrade. As this is a major change, users should take some precautions in order to ensure as smooth of an upgrade process as possible.

Quan trọng

It is discouraged to upgrade while there is an active KDE 3 session on the system. Otherwise, the process might render the running session dysfunctional with the possibility of data loss.

Upon the first login on the upgraded system, existing users will be prompted with the Debian-KDE guided migration procedure called `kaboom` which will assist in the process of migrating the user's personal data and optionally backing up old KDE configuration. For more information, visit the Kaboom homepage [<http://pkg-kde.alioth.debian.org/kaboom.html>].

While KDE 3 based desktop environment is no longer supported, users can still install and use some individual KDE 3 applications since the core libraries and binaries of KDE 3 (`kdelibs`) and Qt 3 are still available in Debian 6.0. However, please note that these applications might not be well integrated

with the new environment. What's more, neither KDE 3 nor Qt 3 will be supported in any form in the next Debian release so if you are using them, you are strongly advised to port your software to the new platform.

New KDE metapackages

As noted earlier, Debian 6.0 introduces a new set of KDE related metapackages:

You are strongly advised to install the `kde-standard` package for normal desktop usage. `kde-standard` will pull in the KDE Plasma Desktop [<http://www.kde.org/workspaces/plasmadesktop/>] by default, and a selected set of commonly used applications.

If you want a minimal desktop you can install the `kde-plasma-desktop` package and manually pick the applications you need. This is a rough equivalent of the `kde-minimal` package as shipped in Debian 5.0.

For small form factor devices, there is an alternative environment called KDE Plasma Netbook [<http://www.kde.org/workspaces/plasmanetbook/>] that can be installed with the `kde-plasma-netbook` package. Plasma Netbook and Plasma Desktop can live in the same system and the default can be configured in System Settings (replacement of the former KControl).

If you want a full set of official KDE applications, you have the possibility to install the `kde-full` package. It will install KDE Plasma Desktop by default.

Thay đổi và hỗ trợ môi trường GNOME

There have been many changes in the GNOME desktop environment from the version shipped in lenny to the version in squeeze, you can find more information in the GNOME 2.30 Release Notes [<http://library.gnome.org/misc/release-notes/2.30/>]. Specific issues are listed below.

GDM 2.20 and 2.30

The GNOME Display Manager (GDM), is kept at version 2.20 for systems upgraded from lenny. This version will still be maintained for the squeeze cycle but it is the last release to do so. Newly installed systems will get GDM 2.30 instead, provided by the `gdm3` package. Because of incompatibilities between both versions, this upgrade is not automatic, but it is recommended to install `gdm3` after the upgrade to squeeze. This should be done from the console, or with only one open GNOME session. Note that settings from GDM 2.20 will **not** be migrated. For a standard desktop system, however, simply installing `gdm3` should be enough.

Device and other administrative permissions

Specific permissions on devices are granted automatically to the user currently logged on physically to the system: video and audio devices, network roaming, power management, device mounting. The `cdrom`, `floppy`, `audio`, `video`, `plugdev` and `powerdev` groups are no longer useful. See the `consolekit` documentation for more information.

Most graphical programs requiring root permissions now rely on PolicyKit [<http://www.freedesktop.org/wiki/Software/PolicyKit>] to do so, instead of `gksu`. The recommended way to give a user administrative rights is to add it to the `sudo` group.

network-manager and ifupdown interaction

Upon upgrading the `network-manager` package, interfaces configured in `/etc/network/interfaces` to use DHCP with no other options will be disabled in that file, and handled by NetworkManager instead. Therefore the **ifup** and **ifdown** commands will not work. These interfaces can be managed using the NetworkManager frontends instead, see the NetworkManager documentation [<http://live.gnome.org/NetworkManager/SystemSettings>].

Conversely, any interfaces configured in `/etc/network/interfaces` with more options will be ignored by NetworkManager. This applies in particular to wireless interfaces used during the installation of Debian (see bug #606268 [<http://bugs.debian.org/606268>]).

Graphics stack changes

There have been a number of changes to the X stack in Debian 6.0. This section lists the most important and user-visible.

Obsolete Xorg drivers

The `cyrix`, `imstt`, `sunbw2` and `vga` Xorg video drivers are no longer provided. Users should switch to a generic such as `vesa` or `fbdev` instead.

The old `via` driver was no longer maintained, and has been replaced by the `openchrome` driver, which will be used automatically after the upgrade.

The `nv` and `radeonhd` drivers are still present in this release, but are deprecated. Users should consider the `nouveau` and `radeon` drivers instead, respectively.

The `calcomp`, `citron`, `digitaledge`, `dmc`, `dynapro`, `elo2300`, `fpit`, `hyperpen`, `jamstudio`, `magellan`, `microtouch`, `mutouch`, `palmax`, `spaceorb`, `summa`, `tek4957` and `ur98` X input drivers have been discontinued and are not included in this release. Users of these devices might want to switch to a suitable kernel driver and the `evdev` X driver. For many serial devices, the **inputattach** utility allows attaching them to a Linux input device which can be recognized by the `evdev` X driver.

Kernel mode setting

Kernel drivers for Intel (starting from `i830`), ATI/AMD (from the original Radeon to the Radeon HD 5xxx “Evergreen” series) and for NVIDIA graphics chipsets now support native mode setting.

Support for old-style userspace mode setting is discontinued in the `intel` X driver, which requires a recent kernel. Users of custom kernels should make sure that their configuration includes `CONFIG_DRM_I915_KMS=y`.

Input device hotplug

The Xorg X server included in Debian 6.0 provides improved support for hotplugging of input devices (mice, keyboards, tablets, ...). The old `xserver-xorg-input-kbd` and `xserver-xorg-input-mouse` packages are replaced by `xserver-xorg-input-evdev`, which requires a kernel with the `CONFIG_INPUT_EVDEV` option enabled. Additionally, some of the keycodes produced by this driver differ from those traditionally associated with the same keys. Users of programs like **xmodmap** and **xbindkeys** will need to adjust their configurations for the new keycodes.

Chương 6. Thông tin thêm về Debian GNU/Linux

Đọc thêm

Beyond these release notes and the installation guide, further documentation on Debian GNU/Linux is available from the Debian Documentation Project (DDP), whose goal is to create high-quality documentation for Debian users and developers. Documentation, including the Debian Reference, Debian New Maintainers Guide, and Debian FAQ are available, and many more. For full details of the existing resources see the Debian Documentation website [<http://www.debian.org/doc/>] and the Debian Wiki website [<http://wiki.debian.org/>]

Tài liệu hướng dẫn về mỗi gói riêng được cài đặt vào thư mục `/usr/share/doc/tên_gói`. Các tài liệu này có thể bao gồm thông tin tác quyền, chi tiết đặc trưng cho Debian, và tài liệu hướng dẫn của nhà phát triển gốc.

Tìm trợ giúp

Có rất nhiều nguồn trợ giúp, lời khuyên và hỗ trợ cho người dùng Debian, nhưng chỉ nên xem xét nguồn như vậy nếu tài liệu hướng dẫn có sẵn không giúp người dùng giải quyết vấn đề. Phần này giới thiệu ngắn những nguồn trợ giúp bổ sung có thể hữu ích cho người dùng Debian vẫn bắt đầu.

Hộp thư chung

Những hộp thư chung (mailing list) hữu ích nhất cho người dùng Debian là « `debian-user` » (tiếng Anh: cũng có thể yêu cầu dự án tạo một hộp thư chung người dùng bằng ngôn ngữ mẹ đẻ). Để tìm thông tin về các hộp thư chung Debian và cách đăng ký, xem <http://lists.debian.org/>. Trước khi gửi một thư xin trợ giúp, người dùng nên tìm kiếm qua kho thư (mà chứa rất nhiều thông tin về vấn đề thường gặp), và tùy theo quy ước mặc định trong hộp thư chung (v.d. hãy lặng lẽ, viết đáp ứng bên dưới thân thư gốc, cắt ngắn đoạn văn gốc không còn có ích lại, không nên VIẾT CÁ CHỮ HOA, không đính kèm tập tin (gửi tập tin đính kèm một thư riêng cho người dùng khác), thay đổi dòng Chủ đề khi giới thiệu một vấn đề mới).

IRC — Trò chuyện chuyên tiếp trên Internet

Debian có một kênh IRC dành cho hỗ trợ và giúp đỡ các người dùng Debian, chạy trên mạng IRC OFTC. Để truy cập đến kênh này, hãy chỉ ứng dụng khách IRC (v.d. XChat) tới địa chỉ « `irc.debian.org` » và vào kênh « `#debian` ».

Please follow the channel guidelines, respecting other users fully. The guidelines are available at the Debian Wiki [<http://wiki.debian.org/DebianIRC>].

Để tìm thêm thông tin về mạng OFTC, xem địa chỉ Web [<http://www.oftc.net/>] này.

Thông báo lỗi

Chúng tôi cố gắng làm cho Debian GNU/Linux là một hệ điều hành có chất lượng cao, tuy nhiên đó không có nghĩa là mọi gói đều hoàn toàn miễn lỗi. Tùy theo ý kiến “phát triển mở” của dự án Debian, và để giúp đỡ các người dùng, chúng tôi cung cấp tất cả các thông tin về những lỗi đã thông báo, thông qua Hệ thống Theo dõi Lỗi (BTS): có thể duyệt qua nó ở <http://bugs.debian.org/>.

Nếu người dùng gặp một lỗi trong bản phân phối, hoặc trong phần mềm đã đóng gói thuộc về nó, hãy thông báo nó để cho phép nhà phát triển sửa chữa trong bản phát hành sau. Để thông báo lỗi, cũng cần nhập một địa chỉ thư điện tử vẫn hoạt động. Địa chỉ này cần thiết để giúp nhà phát triển yêu cầu thêm thông tin, và theo dõi mẫu của các lỗi hiện thời.

Người dùng lúc nào cũng có khả năng tự động gửi báo cáo lỗi dùng chương trình **reportbug** hoặc tự gửi một báo cáo bằng thư điện tử. Có thêm thông tin về Hệ thống Theo dõi Lỗi và cách sử dụng nó trong tài liệu tham chiếu (có sẵn trong thư mục `/usr/share/doc/debian` nếu người dùng đã cài đặt gói `doc-debian`) hoặc trên Internet ở Hệ thống Theo dõi Lỗi [<http://bugs.debian.org/>].

Đóng góp cho Debian

You do not need to be an expert to contribute to Debian. By assisting users with problems on the various user support lists [<http://lists.debian.org/>] you are contributing to the community. Identifying (and also solving) problems related to the development of the distribution by participating on the development lists [<http://lists.debian.org/>] is also extremely helpful. To maintain Debian's high quality distribution, submit bugs [<http://bugs.debian.org/>] and help developers track them down and fix them. If you have a way with words then you may want to contribute more actively by helping to write documentation [<http://www.debian.org/doc/cvs>] or translate [<http://www.debian.org/international/>] existing documentation into your own language.

Nếu người dùng có đủ thời gian rảnh, cũng có thể quản lý một hay vài gói phần mềm tự do bên trong Debian. Đặc biệt giúp ích khi một người tham gia cũng chịu trách nhiệm về hay duy trì phần mềm được người dùng yêu cầu bao gồm trong Debian. Cơ sở dữ liệu Việc cần làm và Gói tương lai [<http://www.debian.org/devel/wnpp/>] (Work Needing and Prospective Packages) chứa thông tin đó. Người dùng quan tâm đến một vùng riêng cũng có thể đóng góp cho dự án con của Debian, v.d. chuyển phần mềm sang kiến trúc riêng, Debian Trẻ [<http://www.debian.org/devel/debian-jr/>] và Y tế Debian [<http://www.debian.org/devel/debian-med/>].

Trong mọi trường hợp đều, nếu người dùng tham gia cộng đồng phần mềm tự do bằng cách nào cả, là một người dùng, nhà phát triển, tác giả hay người dịch, thì vẫn còn đóng góp cho sự cố gắng phần mềm tự do. Đóng góp vẫn đáng làm và thứ vị, cũng cho phép người dùng kết bạn và học hiểu thêm.

Phụ lục A. Managing your lenny system before the upgrade

Phụ lục này chứa thông tin về cách kiểm tra có thể cài đặt hoặc nâng cấp các gói lenny trước khi nâng cấp lên squeeze. Việc kiểm tra này chỉ nên làm trong một số trường hợp nào đó.

Nâng cấp hệ thống lenny

Về cơ bản thì việc này không phải khác với nâng cấp bình thường. Sự khác duy nhất là trước tiên người dùng nên kiểm tra danh sách các gói vẫn còn chứa tham chiếu đến lenny, như diễn tả trong phần “Kiểm tra danh sách nguồn”.

Nếu người dùng nâng cấp hệ thống dùng một máy nhân bản Debian thì hệ thống được tự động nâng cấp lên bản phát hành điểm lenny mới nhất.

Kiểm tra danh sách nguồn

If any of the lines in your `/etc/apt/sources.list` refer to 'stable', you are effectively already “using” squeeze. This might not be what you want if you are not ready yet for the upgrade. If you have already run `apt-get update`, you can still get back without problems following the procedure below.

Nếu người dùng cũng đã cài đặt gói từ squeeze, rất có thể không có ích khi cài đặt thêm gói từ lenny. Trong trường hợp đó, người dùng cần phải tự quyết định có nên tiếp tục hay không. Cũng có thể hạ cấp gói, nhưng quá trình đó không phải được diễn tả ở đây.

Hãy mở tập tin `/etc/apt/sources.list` dùng trình soạn thảo (với quyền chủ [root]) và kiểm tra mọi dòng bắt đầu với `deb http:` hay `deb ftp:` tìm một tham chiếu đến “stable” (bản ổn định). Tìm được thì thay đổi `stable` thành `lenny`.

Nếu tập tin đó chứa dòng nào bắt đầu với `deb file:`, người dùng cần phải tự kiểm tra nếu địa chỉ đã tham chiếu có một kho gói kiểu lenny hay squeeze.

Quan trọng

Không nên thay đổi dòng nào bắt đầu với `deb cdrom:`. Thay đổi dòng kiểu nào sẽ làm mất hiệu lực dòng đó thì người dùng cần phải chạy lại câu lệnh **apt-cdrom**. Không cần lo nếu một dòng nguồn « `cdrom` » tham chiếu đến “unstable” (bản bất định). Dù trường hợp này làm cho lộn xộn, nó vẫn còn là hợp lệ.

Sau khi thay đổi gì thì lưu lại tập tin và thực hiện câu lệnh cập nhật

```
# apt-get update
```

để cập nhật danh sách các gói.

Upgrade legacy locales to UTF-8

If your system is localised and is using a locale that is not based on UTF-8 you should strongly consider switching your system over to using UTF-8 locales. In the past, there have been bugs identified that manifest itself only when using a non-UTF-8 locale. On the desktop, such legacy locales are supported through ugly hacks in the libraries internals, and we cannot decently provide support for users who still use them.

To configure your system's locale you can run **dpkg-reconfigure locales**. Ensure you select an UTF-8 locale when you are presented with the question asking which locale to use as a default in the system. In addition, you should review the locale settings of your users and ensure that they do not have legacy locales definitions in their configuration environment.

Phụ lục B. Người đóng góp cho Ghi chú Phát hành

Rất nhiều người đã giúp tạo ghi chú phát hành này, gồm có

Di Carlo, Adam, Barth, Andreas, Popescu, Andrei, Bezemer, Anne, Hilliard, Bob, Plessy, Charles, Perrier, Christian, Baumann, Daniel, Petrișor, Eddy, Kasper, Emmanuel, Arajärvi, Esko, Pop, Frans, Rapagnani, Giovanni, Farquharson, Gordon, Fernández-Sanguino Peña, Javier, Seidel, Jens, Meurer, Jonas, Rodin, Josip, Rye, Justin B, Jones, LaMont, Claes, Luk, Michlmayr, Martin, Biebl, Michael, Mühlhoff, Moritz, Meyerhans, Noah, Kobayashi, Noritada, Aoki, Osamu, Green, Peter, Bradford, Rob, Thibault, Samuel, Bienlein, Simon, Paillard, Simon, Fritsch, Stefan, Langasek, Steve, Scherer, Tobias, McIntyre, Vincent, and Borgert, W. Martin.

Tài liệu này đã được dịch sang rất nhiều ngôn ngữ khác nhau. Rất cảm ơn các dịch giả !

Chỉ mục

A

Abiword, 2

Apache, 2

B

BIND, 2

Blu-ray, 2

C

CD, 2

Cherokee, 2

Courier, 2

D

Debian Live, 6

Debian Med, 6

Debian Science, 6

Dia, 2

DocBook XML, 2

DVD, 2

E

Ekiga, 2

Evolution, 2

Exim, 2

F

Firefox, 2

G

GCC, 2

GIMP, 2

GNOME, 2

GNUCash, 2

GNUmeric, 2

K

KDE, 2

KOffice, 2

L

LDAP, 4, 2

LILO, 10

Linux Standard Base, 3

Live system, 6

LXDE, 2

M

Mozilla, 2

MySQL, 2

N

NeuroDebian, 6

neuroimaging research, 6

O

OpenOffice.org, 2

OpenSSH, 2

P

packages

ants, 6, 6

approx, 10

apt, 2, 2, 5, 5, 6, 6, 10

apt-cacher, 10

apt-cacher-ng, 10

apt-proxy, 10, 10

aptitude, 3, 10

autofs, 10

autofs5, 10

bash, 2, 2

console-setup, 3

consolekit, 4

dash, 2

db4.8-util, 1

dblatex, 2

debian-goodies, 10

dhcp3, 10

discover, 2

doc-debian, 2

docbook-xsl, 2

evolution, 10, 10

firmware-linux, 3

gdm, 10

gdm3, 10, 4, 4, 4

gksu, 4

grub, 10

Grub, 10, 10

grub-pc, 2, 1, 1, 1

icedove, 2

iceweasel, 2

initramfs-tools, 2, 10, 10, 10

insserv, 3

isc-dhcp, 10

kaboom, 3

kde-full, 4

kde-minimal, 4

kde-plasma-desktop, 4

kde-plasma-netbook, 4

kde-standard, 4, 4

kdelibs, 3

kdepim, 3

kernel-package, 10

keyboard-configuration, 6

libnss-ldap, 4, 2, 2

libnss-ldapd, 4, 4, 2, 2

libpam-ldap, 4, 2

libpam-ldapd, 4, 4, 2

linux-base, 1

linux-image-*, 10

linux-image-2.6-*, 10, 10, 10

linux-image-2.6-686, 10

linux-source-2.6, 10

live-build, 6
localepurge, 10
madwifi-source, 10
mdadm, 1
mksh, 2
mrtrix, 6, 6
mysql-server-5.0, 10
mysql-server-5.1, 10
nessus, 10
netbase, 2
network-manager, 5
nipype, 6, 6
nscd, 2, 2
odin, 6, 6
openvas-client, 10
openvas-server, 10
plone, 10
plymouth, 10
popularity-contest, 10
postgresql-8.3, 10
postgresql-8.4, 10
psychopy, 6, 6
python-setuptools, 10
python2.4, 10, 10
python2.6, 10, 10
release-notes, 1
splashy, 3
sudo-ldap, 2
sun-java5-bin, 10
sun-java5-jre, 10
sun-java6-jre, 10
tinc, 3
udev, 10, 10, 10, 10, 10, xx, xx, 10, 10, 10, 10, 10
unscd, 2
upgrade-reports, 1
usplash, 10
xmlroff, 2
xserver-xorg-input-evdev, 5
xserver-xorg-input-kbd, 5
xserver-xorg-input-mouse, 5
xserver-xorg-video-all, 10
xserver-xorg-video-cyrix, 10
xserver-xorg-video-i810, 10
xserver-xorg-video-imstt, 10
xserver-xorg-video-nsc, 10
xserver-xorg-video-sunbw2, 10
xserver-xorg-video-vga, 10
xsltproc, 2
PHP, 2
Pidgin, 2
Postfix, 2
PostgreSQL, 2

T

Thunderbird, 2
Tomcat, 2

X

Xfce, 2

Thuật ngữ

ACPI	Cấu hình Cấp cao và Giao diện Thành thạo
ALSA	Kiến trúc Âm thanh Linux Cấp cao
APM	Quản lý Năng lượng Cấp cao
CD	Đĩa Gọn
CD-ROM	Đĩa Gọn Vùng Nhớ Chỉ Đọc
DHCP	Giao thức Cấu hình Máy chủ Động
DNS	Hệ thống Tên Miền
DVD	Đĩa Nhiều tài Kỹ thuật số
GIMP	Chương trình Thao tác Ảnh GNU
GNU	GNU Không phải UNIX
GPG	GNU Bảo vệ Riêng tư
IDE	Điện tử ổ Đĩa Thống nhất
LDAP	Giao thức Truy cập Thư mục Nhẹ nhàng
LILO	Bộ Nạp Linux
LSB	Linux Standard Base
LVM	Bộ Quản lý Khối tin Hợp lý
MTA	Tác nhân Truyền Thư
NFS	Hệ thống Tập tin Mạng
NIC	Bộ mạch Giao diện Mạng
NIS	Dịch vụ Thông tin Mạng
OSS	Hệ thống Âm thanh Mở
RAID	Mảng Thừa các Đĩa Đọc Lập
RPC	Cuộc gọi Thủ tục từ Xa
SATA	Gán Kỹ thuật Cấp cao Nói tiếp
SSL	Secure Sockets Layer
TLS	Transport Layer Security
USB	Mạch nối Nói tiếp Toàn bộ
UUID	Bộ Nhận diện Duy nhất Toàn thể
VGA	Mảng Đồ họa Ảnh động
WPA	Truy cập Wi-Fi được Bảo mật